

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN  
CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Số: 27 /TB - VC1- V4

Hà Nội, ngày 06 tháng 9 năm 2017

**THÔNG BÁO RÚT KINH NGHIỆM**  
**Một số vi phạm trong việc giải quyết vụ án kinh doanh thương mại**

Thông qua công tác kiểm sát giải quyết theo thủ tục giám đốc thẩm vụ án kinh doanh thương mại về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” do Tòa án nhân dân thành phố H đã xét xử phúc thẩm tại Bản án số 38/2014/KDTM-PT ngày 15/5/2014; Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội nhận thấy trong quá trình giải quyết vụ án nêu trên, Tòa án nhân dân thành phố H đã có nhiều vi phạm dẫn đến việc Ủy ban thẩm phán Tòa án cấp cao tại Hà Nội phải hủy bản án sơ thẩm và bản án phúc thẩm. Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội nêu ra để rút kinh nghiệm chung.

**I/ Nội dung vụ án**

Ngày 29/7/2011 Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) và Công ty P ký Hợp đồng tín dụng số LD1121000093 và các phụ lục hợp đồng về vay vốn. Theo đó, Công ty P vay số tiền 69.300.000.000 đồng, thời hạn 12 tháng, lãi suất 24% năm, điều chỉnh theo định kỳ 03 tháng/ lần.

Để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán, Công ty P và các ông, bà Nguyễn Xuân N, Nguyễn Thị T, Nguyễn Quốc T, Nguyễn Phi N, Nguyễn Quốc Th, Nguyễn Thị Th, Nguyễn Thị B, Phạm Văn T đã thế chấp tài sản theo 06 hợp đồng.

Đến ngày 30/01/2012 Công ty P không thanh toán được nợ, Ngân hàng VPBank khởi kiện yêu cầu trả nợ tổng số tiền 114.524.466.399 đồng. Trong đó, tiền nợ gốc là 69.300.000.000 đồng, còn lại là tiền lãi trong hạn, tiền lãi quá hạn và tiền lãi phạt chậm trả.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm buộc Công ty P thanh toán cho VPBank số tiền nợ gốc là 69.300.000.000 đồng và tiền lãi trong hạn 6.554.615.885 đồng là có căn cứ. Sau khi xét xử sơ thẩm, Công ty P thanh toán cho VPBank số tiền 11.000.000.000 đồng. Tòa án cấp phúc thẩm buộc Công ty P thanh toán cho VPBank số tiền nợ gốc 58.300.000.000 đồng và tiền lãi trong hạn 6.554.615.885 đồng là đúng.

Khoản lãi nợ quá hạn phải tính từ ngày xét xử sơ thẩm 31/12/2013 là 32.372.678.125 đồng, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm và Tòa án cấp phúc thẩm buộc

Công ty P thanh toán cho VPBank tiền lãi nợ quá hạn tính đến ngày 25/12/2013 là không chính xác, gây thiệt hại cho VPBank số tiền 275.992.708 đồng.

## II/ Những vấn đề cần rút kinh nghiệm

Về tài sản đảm bảo là Quyền sử dụng 88 m<sup>2</sup> đất và quyền sở hữu nhà tại 15A LH, giấy chứng nhận QSD đất do UBND.. cấp ngày 17/8/2007 cho vợ chồng ông Nguyễn Quốc Th và bà Nguyễn Thị Th. Vợ chồng ông Th bà Th đã thế chấp cho VPBank theo Hợp đồng thế chấp QSD đất và tài sản gắn liền với đất (số công chứng 6777.11 ngày 03/8/2011).

Cũng với tài sản nêu trên, ông Th, bà Th có đơn xin góp vốn vào Công ty (không ngày, tháng, năm) với nội dung góp vốn bằng QSH nhà và QSD đất tại 15 A LH.. vào Chi nhánh công ty cổ phần Th (không ghi rõ diện tích, giá trị QSD đất và nhà là bao nhiêu?). Giám đốc Công ty lại chính là ông Nguyễn Quốc Th ký quyết định chấp nhận việc góp vốn ngày 25/9/2007. Công ty cổ phần Th gồm 03 thành viên đều mang họ Nguyễn Quốc (không rõ có phải là anh em không?). Hai bên không lập hợp đồng góp vốn, không chứng thực và không đăng ký với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Cũng không có việc chuyển QSD đất từ vợ chồng ông Th sang Công ty cổ phần Th là vi phạm Điều 29, Điều 30 Luật doanh nghiệp; Điều 131 Luật đất đai và hướng dẫn tại khoản 1 Điều 119 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật đất đai (nay là khoản 10 Điều 02 Nghị định số 17/2006/NĐ-CP ngày 27/01/2006 của Chính phủ bổ sung NĐ số 181 nêu trên).

Mặt khác, giấy chứng nhận QSD đất còn thể hiện vào thời điểm ngày 25/9/2007 thì giấy chứng nhận QSD đất đang thế chấp tại Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT Việt Nam chi nhánh HM theo hợp đồng công chứng ngày 23/8/2007 (đến ngày 01/8/2011 mới xóa thế chấp). Do đó, việc góp vốn có được bên nhận thế chấp là Ngân hàng NN và PTNT đồng ý hay không cũng không được làm rõ.

Tòa án cấp sơ thẩm và tòa án cấp phúc thẩm chưa làm rõ việc góp vốn của vợ chồng ông Th vào Công ty Th. Các đồng cổ đông của công ty gồm những ai? Tài sản thế chấp nhà bê tông 02,04 tầng trong hợp đồng trái thực tế nhà bê tông 07 tầng, 01 tầng hầm. Tòa án cấp sơ thẩm, phúc thẩm không xác minh làm rõ vấn đề này. Việc xác định hợp đồng thế chấp vô hiệu toàn bộ là không có căn cứ. Hợp đồng góp vốn của ông Th và bà Th là không hợp pháp cả về nội dung lẫn hình thức.

Khi giải quyết vụ án, tòa án cấp sơ thẩm và phúc thẩm không làm rõ việc ông Th góp vốn nhà đất vào Công ty Th và cũng chính tài sản đó đã thế chấp ngân hàng. Ngân hàng không biết việc góp vốn đó thì có phải hành vi tẩu tán tài sản của công ty không? Nếu có dấu hiệu của tội phạm hình sự thì chuyển Cơ quan Công an có thẩm quyền giải quyết. Tòa án cũng không xem xét việc thỏa thuận thi hành án

tại Biên bản làm việc ngày 01/10/2014 giữa Ngân hàng với các bên liên quan (có sự tham gia của Cục An ninh, tài chính, tiền tệ, đầu tư - Bộ Công an) dẫn đến giải quyết vụ án không khách quan, toàn diện và thiếu chính xác, ảnh hưởng trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự được pháp luật bảo vệ.

Do có những vi phạm nghiêm trọng cả nội dung và hình thức nêu trên, Ủy ban thẩm phán TAND cấp cao tại Hà Nội đã căn cứ khoản 3 Điều 343 và khoản 1,2 Điều 345 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 hủy Bản án số 38/2014/KDTM-PT ngày 15/5/2014 của TAND thành phố H và Bản án số 10/2013/KDTM-ST ngày 31/12/2013 của TAND huyện Th. về việc giải quyết vụ án nêu trên. Giao hồ sơ về Tòa án cấp sơ thẩm xét xử lại theo qui định của pháp luật.

Trên đây là một số vi phạm trong quá trình giải quyết vụ án kinh doanh thương mại, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội nêu để Viện kiểm sát các địa phương tham khảo, rút kinh nghiệm chung. Nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm sát giải quyết các vụ án Kinh doanh thương mại ./.

**Nơi nhận:**

- Đ/c Viện trưởng VC1(B/c);
- 63 VKS tỉnh, TP trực thuộc TW;
- VC2; VC3;
- Vụ 10 VKSTối cao;
- LưuVT; V3-VC1;

